|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2018* |

**BÁO CÁO**

**THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 06/2016/NĐ-CP VỀ QUẢN LÝ, CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH**

Thực hiện chương trình công tác của Chính phủ năm 2018, Bộ Thông tin và Truyền thông (TTTT) đã tổ chức nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Phát thanh, truyền hình (sau đây gọi tắt là Nghị định). Theo quy định của Luật ban hành quy phạm pháp luật, Bộ TTTT đã tiến hành các hoạt động sau:

**I. Triển khai thực hiện xây dựng dự thảo Nghị định.**

Trong thời gian qua, được sự đồng ý của Lãnh đạo Bộ TTTT, Ban soạn thảo và Tổ biên tập đã tích cực triển khai soạn thảo dự thảo Nghị định theo đúng quy định của Luật ban hành quy phạm pháp luật với các hoạt động chính như sau:

1. Hệ thống hóa, rà soát các văn bản pháp quy có liên quan đến hoạt động dịch vụ phát thanh, truyền hình, gồm: Rà soát pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động dịch vụ phát thanh, truyền hình; quy định của các điều ước quốc tế về bản quyền chương trình, kênh chương trình phát thanh, truyền hình; quản lý nội dung phát thanh, truyền hình; cấp phép biên tập, biên dịch kênh chương trình truyền hình nước ngoài và sản xuất kênh chương trình trong nước; quản lý chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình.

2. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về dịch vụ phát thanh, truyền hình.

3. Nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm quốc tế về quản lý dịch vụ phát thanh, truyền hình.

4. Tổ chức xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Các cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập đều có đại diện của các Bộ, Ngành liên quan, ngoài ra còn tổ chức một số cuộc tham vấn trực tiếp đối với các đại diện có liên quan ở trong và ngoài nước (Hiệp hội video Châu Á-AVIA) đến nội dung được đưa vào dự thảo Nghị định.

5. Dự thảo Nghị định đã được gửi lấy ý kiến của các Bộ, Ngành, địa phương; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, trang thông tin điện tử của Bộ Thông tin và truyền thông để lấy ý kiến rộng rãi của người dân, doanh nghiệp và các Bộ, ngành theo đúng quy định.

6. Dự thảo Nghị định của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình đã được tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và hoàn thiện.

**II. Cấu trúc và mục tiêu của dự thảo Nghị định.**

**1. Về bố cục**

# Dự thảo Nghị định có 5 điều, gồm:

# - Điều 1: Sửa đổi, bổ sung nội dung tại một số điều Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016.

# - Điều 2: Sửa đổi, bổ sung quy định về cấp giấy phép, giấy chứng nhận quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016.

# - Điều 3: Quy định về điều khoản chuyển tiếp thi hành giữa Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 và Nghị định này.

# - Điều 4: Hiệu lực thi hành.

# - Điều 5: Tổ chức thực hiện.

 **2. Quan điểm xuyên xuốt trong dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP (Nghị định số 06) được xây dựng trên cơ sở kế thừa các quy định của Nghị định số 06, chỉ sửa đổi, bổ sung thêm các nội dung để phù hợp với các Nghị Quyết Trung ương về cải cách thủ tục hành chính và hiện trạng, nhu cầu và xu hướng thực tiễn, đáp ứng các điều kiện sau:

2.1. Thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về cải cách hệ thống pháp luật, cải cách tư pháp và cải cách hành chính.

2.2. Quán triệt quan điểm tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trên lĩnh vực phát thanh, truyền hình nói chung và dịch vụ phát thanh, truyền hình nói riêng; nâng cao hiệu quả thông tin tuyên truyền trên các kênh chương trình phát thanh, truyền hình; nâng cao trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân trong hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.

2.3. Từng bước hoàn thiện và đảm bảo hệ thống pháp luật về dịch vụ phát thanh, truyền hình phù hợp với thực tiễn phát triển và hài hòa với luật pháp quốc tế.

2.4. Tạo hành lang pháp lý thuận lợi để hình thành thị trường dịch vụ phát thanh, truyền hình với sự tham gia của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp nước ngoài.

2.5. Quản lý nội dung thông tin theo hướng kích thích sản xuất nội dung chương trình trong nước, phù hợp với truyền thống văn hóa, thuần phong mỹ tục Việt Nam.

 2.6. Trong dự thảo Nghị định cũng đã quy định cụ thể về trình tự, thủ tục cấp các loại Giấy phép, Giấy chứng nhận và cấp lại các loại Giấy này. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ hướng dẫn cụ thể về cách thức thực hiện, mẫu đơn, mẫu tờ khai và các quy định khác theo thẩm quyền.

2.7. Phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước ta hiện nay và những năm tới.

**III. Nội dung chính của dự thảo Nghị định**

Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 nhằm mục đích quản lý các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền hình xuyên biên giới tới người sử dụng tại Việt Nam và cải cách thủ tục hành chính. Vì vậy nội dung chính của dự thảo tập chung vào hai vấn đề này. Để quản lý được dịch vụ phát thanh, truyền hình xuyên biên giới cần thiết phải điều chỉnh một số khái niệm cũng như định nghĩa dịch vụ, định nghĩa nội dung cho phù hợp đối tượng quản lý, nội dung cần quản lý, chi tiết như sau:

**Điều 1.Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.**

Điều này gồm 15 khoản, chi tiết gồm định nghĩa lại, định nghĩa bổ sung các khái niệm về nội dung; điều chỉnh khái niệm về dịch vụ trong đó quy định dịch vụ theo yêu cầu, là loại hình dịch vụ phát thanh, truyền hình trên Internet nhưng không yêu cầu truyền dẫn kênh và quy định hồ sơ cấp phép dịch vụ theo yêu cầu để phù hợp với đối tượng cần quản lý, điều chỉnh một số quy định khác cho phù hợp với thực tiễn quản lý.

***1. Về giải thích từ ngữ***

*- Sửa đổi giải thích từ ngữ “dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền” (Khoản 1, Điều 3, Nghị định số 06/2016/NĐ-CP)*

Điều chỉnh lại khái niệm dịch vụ phát thanh, truyền hình là dịch vụ cung cấp các kênh còn bao gồm cả nội dung phát thanh, truyền hình theo yêu cầu để làm tiền đề để bổ sung quy định quản lý dịch vụ nội dung phát thanh, truyền hình theo yêu cầu, cung cấp độc lập, không gắn liền với các kênh trực tuyến.

*- Sửa đổi giải thích từ ngữ “đơn vị cung cấp nội dung” (Khoản 7, Điều 3, Nghị định số 06/2016/NĐ-CP)*

Thực tế hiện nay, việc cung cấp các chương trình/kênh phát thanh truyền hình đang được thực hiện như sau:

+ Các tổ chức, doanh nghiệp là đối tác liên kết của các Đài phát thanh, truyền hình (PTTH), được các Đài ủy quyền để ký các thỏa thuận về bản quyền cung cấp kênh chương trình trên dịch vụ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình;

+ Các doanh nghiệp cung cấp dịch vu phát thanh, truyền hình được các Đài PTTH ủy quyền trong việc phân phối kênh chương trình của các Đài đã thực hiện trao đổi gói kênh cho nhau để cung cấp trên dịch vụ của doanh nghiệp (như VTVcab cung cấp gói kênh cho dịch vụ của FPT, Viettel; K+ cung cấp gói kênh cho VTVcab, SCTV cung cấp gói kênh cho cho TMS ...).

Vì vậy, để bảo đảm bao quát được hết các đối tượng này, dự thảo Nghị định mở rộng khái niệm “Đơn vị cung cấp nội dung” là các “tổ chức, doanh nghiệp”.

*- Sửa đổi giải thích từ ngữ “thuê bao sử dụng dịch vụ” (Khoản 11, Điều 3, Nghị định số 06/2016/NĐ-CP)*

Thực tế phát triển của dịch vụ OTT cho thấy phương thức giao kết hợp đồng dạng văn bản điện tử; bằng tin nhắn, website là phổ biến nên cần bổ sung, làm rõ khoản này.

*- Bổ sung giải thích từ ngữ “nội dung theo yêu cầu”*

Các nội dung theo yêu cầu thuộc gói dịch vụ theo yêu cầu đã được quy định tại Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 06. Các nội dung theo yêu cầu này, tùy loại nội dung, đã phải tuân thủ theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Cụ thể, đối với các nội dung là phim, vẫn thực hiện theo quy định của Luật điện ảnh và các văn bản dưới Luật.

Với sự phát triển của công nghệ kỹ thuật số hiện đại và nhu cầu của xã hội, đã xuất hiện một số loại hình dịch vụ trên nền mạng internet công cộng. Nhiều tổ chức nước ngoài đã triển khai việc cung cấp dịch vụ có tính chất truyền hình trả tiền qua mạng Internet xuyên biên giới và thu phí người dùng Việt Nam như Netflix, spotify..., xu hướng sắp tới sẽ có một số doanh nghiệp lớn như HBO, Amazon,…Dịch vụ này cung cấp các nội dung đơn lẻ, không phải là kênh chương trình, gồm: phim, âm nhạc, các chương trình phát thanh, truyền hình với nhiều thể loại như tạp chí, chuyên đề, trò chơi truyền hình..., theo yêu cầu dạng thức trả tiền cho từng nội dung, hoặc thuê bao theo tháng.

Vì vậy, để đồng bộ với phần giải thích từ ngữ, dự thảo Nghị định điều chỉnh lại khái niệm cho phù hợp với thực tế và đưa lên phần giải thích từ ngữ, làm tiền đề đưa vào phân loại dịch vụ để quản lý.

*- Bổ sung giải thích từ ngữ “Chương trình trong nước”*

Do Nghị định này bổ sung thêm một loại hình dịch vụ mới là Dịch vụ theo yêu cầu trên mạng Internet, là dịch vụ chỉ cung cấp các nội dung theo yêu cầu, trong đó có các chương trình phát thanh truyền hình; không cung cấp kênh chương trình. Vì vậy, cần bổ sung thêm khái niệm chương trình trong nước.

*- Bổ sung giải thích từ ngữ “*chương trình nước ngoài ”

Tương tự như kênh nước ngoài, và giải thích như đối với việc khái niệm chương trình trong nước, cần bổ sung khái niệm chương trình nước ngoài để quản lý.

***2. Về Phân loại dịch vụ phát thanh, truyền hình***

*- Sửa đổi quy định về dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet (điểm đ, Khoản 1, Điều 4, Nghị định số 06/2016/NĐ-CP)*

Ngày nay, các ứng dụng Internet để cung cấp dịch vụ ngày càng phát triển và phổ biến, vì vậy, cần sửa đổi quy định về phương thức cung cấp dịch vụ phát thanh truyền hình trên mạng Internet: Trong đó ngoài việc sử dụng các địa chỉ internet để cung cấp dịch vụ, có thể sử dụng các ứng dụng internet (app) để cung cấp dịch vụ.

*- Bổ sung quy định thêm 01 loại hình dịch vụ theo yêu cầu trên mạng Internet*

Nghị định số 06 đã quy định loại hình dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet (điểm đ, khoản 1 Điều 4). Nội dung cung cấp trên dịch vụ gồm các kênh chương trình trong nước, nước ngoài, nội dung theo yêu cầu và nội dung giá trị gia tăng (nếu cung cấp theo phương thức trả tiền). Tuy nhiên, trên thực tế, hiện nay, nhiều tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài đã triển khai việc cung cấp dịch vụ có tính chất truyền hình trả tiền qua mạng Internet xuyên biên giới và thu phí người dùng Việt Nam như Netflix, spotify...,… Dịch vụ này cung cấp các nội dung chương trình đơn lẻ, không cung cấp kênh chương trình, không bị kiểm soát nội dung, không phải đóng bất cứ loại phí nào. Trong khi đó, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ở trong nước đều phải truyền dẫn các kênh truyền hình thiết yếu, các kênh truyền hình khác, mới được cung cấp các dịch vụ nội dung theo yêu cầu và chịu sự kiểm kiểm soát nội dung theo quy định của pháp luật về báo chí, đồng thời nộp thuế, phí theo quy định.

Vì vậy, để bảo đảm phù hợp với sự phát triển của thực tiễn, bảo đảm quản lý được hoạt động cung cấp dịch vụ xuyên biên giới từ nước ngoài vào Việt Nam, bảo đảm sự công bằng giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài, dự thảo bố sung thêm một loại hình dịch vụ là Dịch vụ theo yêu cầu trên mạng Internet.

***3. Về******Chính sách quản lý dịch vụ phát thanh, truyền hình***

*- Sửa đổi chính sách phát triển dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá* *(Khoản 1, Điều 5, Nghị định số 06/2016/NĐ-CP)*

Tạo điều kiện thuận lợi phủ sóng truyền hình trực tiếp qua vệ tinh tại các địa bàn khó khăn không có sóng truyền hình mặt đất để tăng cường phủ sóng kênh thiết yếu qua vệ tinh, phù hợp với Quyết định số 310/QĐ-TTg ngày 14/3/2018, sửa đổi, bổ sung một số điều của quyết định số [2451/QĐ-](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/quyet-dinh-2451-qd-ttg-phe-duyet-de-an-so-hoa-truyen-dan-phat-song-138440.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank%22%20%5Co%20%22quy%E1%BA%BFt%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%202451/q%C4%91-ttg)TTg ngày 27/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020.

*- Sửa đổi chính sách quản lý việc cấp giấy phép cung cấp dịch vụ và giấy phép kênh (Khoản 2, Điều 5, Nghị định số 06/2016/NĐ-CP)*

Nhấn mạnh việc Chính phủ gtiao Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện việc cấp phép cung cấp dịch vụ và giấy phép kênh phải tuân theo các quy hoạch ngành để có được môi trường cạnh tranh, sử dụng tiết kiêm, hiệu quả nguồn lực của xã hội để phát triển.

*- Sửa đổi chính sách quản lý việc cung cấp nội dung thông tin trên dịch vụ phát thanh, truyền hình (Khoản 4, Điều 5, Nghị định số 06/2016/NĐ-CP)*

Nhấn mạnh mọi hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình tại Việt Nam phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 06 và Nghị định sửa đổi, bổ sung. Đặc biệt, các doanh nghiệp nước ngoài đang khi cung cấp dịch vụ qua mạng Internet xuyên biên giới vào Việt Nam như Netflix, Spotify,…khi cung cấp dịch vụ tại Việt Nam cũng phải tuân thủ quy định của pháp luật của Việt Nam như các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền trong nước, tạo sự bình đẳng trong cung cấp dịch vụ.

 *- Sửa đổi chính sách kiểm tra, đánh giá hiệu quả nội dung thông tin, chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình (Khoản 5, Điều 5, Nghị định số 06/2016/NĐ-CP)*

Nhấn mạnh thêm việc sử dụng kết quả công tác đo lường khán thính giả bằng phương thức, công cụ hiện đại, không phụ thuộc chủ quan con người, các cơ quan liên quan có số liệu khách quan để điều chỉnh hoạt động sản xuất chương trình sao cho phù hợp với thị hiếu khán giả để thu hút khán giả, tăng giá trị nội dung sản xuất.

***4. Về Cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền***

**-** *Sửa đổi quy định về điều kiện cấp phép* *(điểm a, Khoản 1, Điều 12, Nghị định số 06/2016/NĐ-CP)*

Do quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp sẽ có vốn đầu tư nước ngoài, vì vậy, Nghị định xem xét bổ sung quy định đối với doanh nghiệp là công ty đại chúng thì áp dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam về chứng khoán để khi các doanh nghiệp lên sàn chứng khoán, tuân theo đúng quy định của Luật Chứng khoán thì không phải xin ý kiến thủ tướng mỗi khi số lượng cổ phần thay đổi.

Đài Truyền hình Việt Nam đề xuất cho phép “đơn vị sự nghiệp công lập có giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp” được cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Báo chí, để được cung cấp dịch vụ phải là doanh nghiệp Việt Nam, đề nghị xin ý kiến của Thủ tướng về vấn đề này vì vậy xem xét hai phương án như sau:

**Phương án 1:**

**“a) Là doanh nghiệp Việt Nam. Đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải được sự chấp thuận về chủ trương của Thủ tướng Chính phủ, đối với doanh nghiệp là công ty đại chúng thì áp dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam về chứng khoán”.**

**Phương án 2:**

“a) Là doanh nghiệp Việt Nam; Đối với đơn vị sự nghiệp công lập có giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải được sự chấp thuận về chủ trương của Thủ tướng Chính phủ. Đối với doanh nghiệp là công ty đại chúng thì áp dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam về chứng khoán”.

***5. Bổ sung quy định về cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ theo yêu cầu trên mạng Internet***

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung đã bổ sung thêm một loại hình dịch vụ phát thanh, truyền hình “loại hình dịch vụ theo yêu cầu trên mạng Internet”.

Để thực hiện việc đơn giản hóa, giảm thiểu thủ tục hành chính. Nghị định sửa đổi, bổ sung thêm Điều 12a để quy định riêng thủ tục cho loại hình dịch vụ bổ sung. Các quy định tại Điều 12a được **kế thừa có chọn lọc** các thủ tục đã được quy định tại Điều 12, không phát sinh điều kiện kinh doanh mới và giảm thiểu thủ tục về hồ sơ so với 5 loại hình dịch vụ phát thanh, truyền hình đã được quy định tại Điều 12, Nghị định số 06. Do loại hình dịch vụ này gắn với hạ tầng mạng Internet nên việc cấp Giấy phép sẽ gắn với các thủ tục trực tuyến từ lập hồ sơ đến trả kết quả.

 ***6. Về Nội dung thông tin trên dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá***

*- Bổ sung quy định về nội dung thông tin trên dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá* *(Khoản 1, Điều 13, Nghị định số 06/2016/NĐ-CP)*

Căn cứ vào tình hình thực tế, Nghị định sửa đổi, bổ sung cho phép các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá ngoài việc cung cấp các kênh chương trình truyền hình thiết yếu và các kênh chương trình trong nước khác theo quy định tại Nghị định 06 sẽ được cung cấp các nội dung chương trình đã được phát trên các kênh chương trình nêu trên và các nội dung có bản quyền, được biên tập biên dịch phù hợp với quy định của pháp luật để cung cấp tới người sử dụng.

***7.Về Nội dung thông tin trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền***

*- Sửa đổi quy định về gói dịch vụ theo yêu cầu* *(Khoản 3, Điều 14, Nghị định số 06/2016/NĐ-CP)*

Quy định gói dịch vụ theo yêu cầu để kết hợp giữa các nội dung quy định tại Nghị định 06 và Nghị định này.

*- Sửa đổi quy định về các dịch vụ giá trị gia tăng* *(Khoản 4, Điều 14, Nghị định số 06/2016/NĐ-CP).*

Trước đây đơn vị cung cấp nội dung là các Đài có giấy phép hoạt động PTTH, nay mở rộng đơn vị cung cấp nội dung bao gồm cả các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp, nên cần thiết điều chỉnh cho phù hợp.

*- Bổ sung quy định khi đơn vị cung cấp dịch vụ chỉ cung cấp một gói nội dung trên dịch vụ (Điều 14, Nghị định số 06/2016/NĐ-CP).*

 Nghị định số 06 quy định nội dung thông tin trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền được tổ chức thành các gói dịch vụ, gồm gói dịch vụ cơ bản, gói dịch vụ nâng cao, gói dịch vụ theo yêu cầu, các dịch vụ giá trị gia tăng. Trong gói dịch vụ cơ bản phải có kênh thiết yếu của quốc gia, được cung cấp đến tất cả các thuê bao và kênh thiết yếu địa phương khi doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tại địa phương đó, trừ trường hợp doanh nghiệp sử dụng công nghệ truyền dẫn, phát sóng không có khả năng chèn hoặc thay thế kênh chương trình (Điều 14 Nghị định số 06).

Tuy nhiên, trên thực tế, có nhiều doanh nghiệp chỉ cung cấp 1 gói dịch vụ (như K+). Vì vậy, để bảo đảm kênh thiết yếu quốc gia, kênh thiết yếu địa phương (tùy theo loại hình công nghệ có khả năng chèn, thay thế kênh) chắc chắn phải được cung cấp đến thuê bao, nên bổ sung quy định như Khoản 5 Điều 14 nêu trong Dự thảo

***8. Về liên kết sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình***

*- Sửa đổi quy định về hoạt động liên kết sản xuất chương trình (Khoản 3, Điều 16, Nghị định số 06/2016/NĐ-CP)*

Trên thực tế, quy định về quản lý hoạt động liên kết sản xuất chương trình, kênh chương trình phát thanh, truyền hình đã được quy định rõ tại Luật báo chí 2016 và Nghị định số 06, cụ thể:

+ Điều 37 Luật Báo chí 2016 quy định rõ: Các cơ quan báo chí được phép liên kết (hay còn gọi là xã hội hóa) trong hoạt động báo chí với các đối tác bên ngoài, trong đó pháp nhân, cá nhân có đăng ký kinh doanh phù hợp với lĩnh vực liên kết theo quy định của pháp luật; Cơ quan báo chí được phép liên kết sản xuất chương trình, kênh phát thanh, kênh truyền hình thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, kinh tế, văn hóa, thể thao, giải trí, quảng cáo, an sinh xã hội.

+ Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 06 quy định rõ: Không thực hiện hoạt động liên kết sản xuất chương trình đối với các chương trình phát thanh, truyền hình thời sự - chính trị.

Căn cứ Kết luận số 23-KL/TW ngày 22/11/2017 của Ban Bí thư về tăng cường chỉ đạo, quản lý, phát huy vai trò của báo chí, xuất bản trong việc ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ;

Căn cứ Thông báo kết luận số 209-TB/BTGTW ngày 03/4/2018 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc “vẫn còn hiện tượng một số kênh truyền hình giao khoán cho tư nhân sản xuất chương trình, kể cả chương trình thời sự, chính trị..”, theo đó, giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì “nghiên cứu, quy định hạn chế tình trạng tư nhân lợi dụng quy định cho phép liên kết sản xuất các sản phẩm báo in, báo điện tử, chương trình, kênh phát thanh, kênh truyền hình để sản xuất các chương trình thời sự, chính trị; quy định rõ hơn trách nhiệm của từng đơn vị trong việc sản xuất, xuất bản, phát sóng tin, bài, chương trình”;

Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành kế hoạch số 146/KH-BTTTT ngày 16/5/2018 triển khai thực hiện một số nhiệm vụ về công tác báo chí, xuất bản tại Thông  báo kết luận số 209-TB/BTGTW ngày 03/4/2018 của Ban Tuyên giáo Trung ương.

Để thực hiện những chỉ đạo trên, Ban soạn thảo sửa đổi, bổ sung Khoản  3 Điều 16 như trong Dự thảo.

**9. Về kênh** **chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền**

*- Sửa đổi quy định về quảng cáo trên kênh chương trình nước ngoài**(Khoản 6, Điều 17, Nghị định số 06/2016/NĐ-CP)*

+ Khoản 2 Điều 22 Luật quảng cáo về quảng cáo trên báo nói, báo hình quy định: Thời lượng quảng cáo trên kênh truyền hình trả tiền không vượt quá 5% tổng thời lượng chương trình phát sóng một ngày của một tổ chức phát sóng, trừ kênh, chương trình chuyên quảng cáo.

+ Quy định này là áp dụng đối với kênh sản xuất trong nước. Hiện không có quy định về thời lượng quảng cáo trên kênh truyền hình nước ngoài cung cấp trên dịch vụ truyền hình trả tiền.

+ Khoản 6 Điều 17 Nghị định số 06 quy định rõ kênh nước ngoài không bao gồm thông tin quảng cáo được cài đặt sẵn từ nước ngoài. Các nội dung quảng cáo trên kênh nước ngoài (nếu có) phải thực hiện cài đặt tại Việt Nam, tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam vê quảng cáo và đơn vị được cấp Giấy phép biên tập chịu trách nhiệm về nội dung quảng cáo. Trong quá trình thẩm định cấp phép, các bảng thống kê khung giờ phát sóng trên kênh nước ngoài của các hãng truyền hình nước ngoài, hầu hết không thể hiện rõ thời lượng phát quảng cáo (36/70 kênh được cấp phép biên tập là kênh không có quảng cáo).

Tuy nhiên, thực tiễn quản lý cho thấy, khi thực hiện quy định cài đặt quảng cáo tại Việt Nam trên kênh nước ngoài thì cơ quan báo chí được cấp phép biên tập không phải là đơn vị đầu mối nhận quảng cáo, nộp thuế, phí về quảng cáo cho nhà nước. Phần việc này do đại lý cung cấp kênh nước ngoài đảm nhận (kêu gọi- booking quảng cáo, quyết định khung giờ phát quảng cáo trên cơ sở thỏa thuận với hãng truyền hình nước ngoài..), và hưởng doanh thu quảng cáo trên kênh (trong trường hợp đã trả chi phí mua khung giờ quảng cáo cho hãng truyền hình nước ngoài), hoặc phân chia doanh thu quảng cáo với hãng truyền hình nước ngoài theo tỷ lệ đã thỏa thuận. Các DN cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền cũng không được hưởng doanh thu quảng cáo trên kênh nước ngoài khi truyền dẫn kênh này, trong khi lại phải bỏ ra nhiều chi phí mua bản quyền kênh. Người sử dụng dịch vụ, mặc dù đã phải trả phí thuê bao xem truyền hình, nhưng vẫn phải xem kênh nước ngoài có quảng cáo.

Vì vậy, để bảo đảm phát triển được nguồn nội dung trong nước, tạo cơ hội, thúc đẩy sự phát triển của kênh trong nước; không thất thoát nguồn thu quảng cáo tại thị trường Việt Nam vào các kênh nước ngoài, dự thảo Nghị định sửa đổi quy định lại về quảng cáo trên kênh nước ngoài như đối với kênh truyền hình trả tiền.

***10. Về đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền***

*- Sửa đổi quy định về văn bản chứng minh quyền sở hữu kênh chương trình nước ngoài**(điểm c, Khoản 6, Điều 18, Nghị định số 06/2016/NĐ-CP)*

Thực tiễn cấp đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền thời gian qua cho thấy, việc chứng minh nguồn gốc pháp nhân sở hữu kênh nước ngoài theo quy định “phải được cấp có thẩm quyền của quốc gia” gặp một số khó khăn do quy định của từng quốc gia là khác nhau. Do vậy, trong quá trình thụ lý hồ sơ sẽ tạo nên sự chậm trễ để xác minh bằng các văn bản tương đương. Việc quy định yêu cầu các tổ chức chứng minh bằng văn bản đã đủ điều kiện để thụ lý, vì vậy, cần thiết kế lại quy định đăng ký cung cấp chương trình nước ngoài theo hướng giảm thủ tục hành chính.

Hơn thế nữa, đối với kênh chương trình nước ngoài vào Việt Nam, để được cung cấp trên dịch vụ truyền hình trả tiền thì phải do cơ quan báo chí có Giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình của Việt Nam được cấp phép biên tập, kiểm duyệt . Nếu có sai phạm về mặt nội dung trên kênh truyền hình nước ngoài cung cấp trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền Việt Nam thì trách nhiệm sẽ thuộc cơ quan báo chí này.

*- Bổ sung quy định về chương trình thiết yếu:*

Từ nhiều năm qua, ở Việt Nam chưa có quy định đối với các nhóm chương trình phát thanh, truyền hình về thể thao, văn hóa, giải trí có ảnh hưởng đến xã hội cần được phổ biến toàn dân trên hệ thống phát thanh, truyền hình. Như vậy, xu hướng sẽ xuất hiện các sự kiện văn hóa, thể thao lớn như giải bóng đá ngoại hạng anh, các thế vận hội, giải bóng đá thế giới… sẽ chỉ được cung cấp độc quyền ảnh hưởng đến quyền lợi của khán giả xem truyền hình; đồng thời tránh để các công ty nước ngoài lợi dụng, tăng giá bản quyền bất hợp lý, gây lãng phí nguồn lực xã hội, tạo sự cạnh tranh bất bình đẳng giữa các đơn vị truyền hình Việt Nam, gây thiệt hại lớn cho ngành phát thanh, truyền hình Việt Nam.

Vì vậy, việc đưa ra quy định như nêu trong dự thảo làm cơ sở để Bộ TTTT sau này sẽ xây dựng chính sách quản lý phù hợp nhất, nhằm công khai chính sách quản lý, điều tiết cơ chế mua và chia sẻ bản quyền các chương trình về các sự kiện thể thao, văn hóa, giải trí có tác động đến xã hội trên mọi hạ tầng truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình quảng bá và trả tiền phù hợp với từng giai đoạn, đảm bảo lợi ích chung của cộng đồng, sự cạnh tranh lành mạnh và sự phát triển bền vững của thị trường truyền hình trả tiền của Việt Nam

***11. Về công tác biên tập, biên dịch kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.***

*- Bổ sung biên tập chương trình, kênh chương trình nước ngoài (Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 19, Nghị định số 06/2016/NĐ-CP)*

+ Bổ sung thêm quy định về *biên tập chương trình nước ngoài* giống như đối với kênh nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định 06. Hiện tại được tách thành điểm a, Khoản 1 Điều 19 như trong Dự thảo này.

+ Pháp luật về trẻ em, về điện ảnh của Việt Nam… có đưa ra những quy định về cảnh báo nội dung trên báo nói, báo hình, trong các chương trình phim (phân loại phim theo độ tuổi).

Vì vậy, bổ sung thêm quy định này để bảo đảm kênh nước ngoài cũng phải thực hiện như các kênh trong nước của Việt Nam.

*- Bổ sung quy định về biên dịch chương trình, kênh chương trình nước ngoài (Sửa đổi, bổ sung điểm b, Khoản 2 Điều 19, Nghị định số 06/2016/NĐ-CP)*

Theo khoản 2 Điều 19 Nghị định 06, quy định biên dịch 100% nội dung kênh phim truyện, phim hoạt hình. Còn đối với các kênh khác, chỉ phải biên dịch các chương trình phóng sự, tài liệu. Như vậy trên thực tế, các phim trên kênh tổng hợp, kênh giải trí tổng hợp… không phải thực hiện quy định biên dịch. Tạo ra sự bất hợp lý trong quy định biên dịch giữa kênh phim và kênh khác có thời lượng chiếu phim.

Vì vậy, bổ sung quy định phải biên dịch 100% trên các kênh khác.

***12. Về công tác cấp Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.***

Trước đây, Giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình có thời hạn 10 năm. Tuy nhiên, theo Luật Báo chí 2016 thì Giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình không có thời hạn. Như vậy, giấy phép riêng từng kênh sẽ không phải phụ thuộc vào giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình.

Điểm i khoản 6 Điều 18 quy định thời hạn giấy chứng nhận đại lý cung cấp kênh nước ngoài tối đa 5 năm nhưng không vượt quá thời hạn được ủy quyền của đại lý.

Do Giấy phép biên tập còn phụ thuộc vào bản quyền và thời hạn đại lý được ủy quyền và thời hạn của Giấy chứng nhận đại lý, vì vậy, để đảm bảo đồng bộ giữa giấy chứng nhận đại lý cung cấp kênh nước ngoài và giấy phép biên tập, đề xuất sửa lại thời hạn Giấy phép biên tập kênh nước ngoài là 5 năm.

***13. Về công tác đăng ký danh mục nội dung trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.***

*- Sửa đổi, bổ sung quy định đăng ký nội dung với truyền hình quảng bá (Khoản 1 Điều 21, Nghị định số 06/2016/NĐ-CP)*

Quy định bổ sung cho phép các đơn vị cung cấp dịch vụ quảng bá được cung cấp các nội dung theo yêu cầu đối với các nội dung đã phát sóng trên dịch vụ và các nội dung theo yêu cầu khác đã được biên tập, biên dịch theo quy định.

*- Sửa đổi, bổ sung quy định đăng ký nội dung với truyền hình trả tiền (điểm c Khoản 3 Điều 21, Nghị định số 06/2016/NĐ-CP)*

Thực tế cho thấy các doanh nghiệp đang thực hiện việc lập hồ sơ quản lý nội dung theo yêu cầu khác nhau. Cụ thể việc lập hồ sơ theo dõi và bảng biểu báo cáo về bản quyền và đơn vị biên tập nội dung đó chưa đồng nhất, khó theo dõi, ngoài ra hồ sơ về bản quyền nội dung chưa đầy đủ, thiếu hồ sơ và các giấy tờ pháp lý liên quan.

Trên cơ sở đó, nghị định sửa đổi, bổ sung yêu cầu Bộ TTTT quy định mẫu kê khai nội dung theo yêu cầu để các đơn vị thực hiện cho thống nhất. Bộ TTTT dự kiến sẽ bổ sung biểu mẫu lập hồ sơ các nội dung theo yêu cầu tại Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT để tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp

*- Bổ sung quy định vệ tỷ lệ nội dung trong nước (bổ sung điểm d Khoản 3 Điều 21, Nghị định số 06/2016/NĐ-CP)*

Quy định này nhằm mục đích để khuyến khích việc phát triển ngành công nghiệp sản xuất nội dung chương trình phát thanh, truyền hình trong nước.

Quy định tỷ lệ trên cơ sở tham khảo Quyết định số 2156/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt "Chiến lược phát triển điện ảnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Mục tiêu về việc “Phát hành - phổ biến phim”, theo đó, mục tiêu đến năm 2015 là 20% phim truyện Việt Nam trên tổng số phim phát hành; đến năm 2020 là 30% đến 35% phim truyện Việt Nam trên tổng số phim phát hành và quy định Nghị định 54/2010/NĐ-CP hướng dẫn luật điện ảnh “Tỷ lệ thời lượng phát sóng phim truyện Việt Nam của mỗi đài truyền hình đạt ít nhất 30% so với tổng số thời lượng phát sóng phim, trong tỷ lệ đó phim truyện Việt Nam phải được phát sóng vào khoảng thời gian từ 20 giờ đến 22 giờ trong ngày, ngoài ra còn có thể phát sóng vào các giờ khác”.

***14. Về bản quyền nội dung trên dịch vụ phát thanh, truyền hình.***

Để bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, về bản quyền, điều chỉnh lại quy định về việc các kênh thiết yếu được tiếp phát, truyền tải nguyên vẹn.. *không cần thỏa thuận về bản quyền* thành “*thông qua thỏa thuận điểm nhận tín hiệu giữa đơn vị cung cấp nội dung và đơn vị cung cấp dịch vụ*”.

Quy định này cũng để bảo đảm đồng bộ với quy định về tiếp nhận điểm nhận tín hiệu kênh thiết yếu tại Điều 13, Điều 14 Nghị định số 06.

***15. Về việc thu tín hiệu truyền hình không thuộc dịch vụ phát thanh, truyền hình.***

Nghị định số 06 cho phép một số đối tượng đặc thù (cơ quan báo chí, đại sứ quán, người nước ngoài,…) được phép thu các kênh chương trình không thuộc dịch vụ phát thanh, truyền hình không qua biên tập qua vệ tinh. Nghị định số 06 cho phép các doanh nghiệp có Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền được làm đầu mối thiết lập thu các kênh chương trình qua vệ tinh tới các đối tượng đặc thù nêu trên.

Thực tế hiện nay, một số tổ chức nước ngoài đã cung cấp đồng thời kênh truyền qua vệ tinh và truyền dẫn qua môi trường Internet. Việc thu, phát kênh truyền hình qua mạng Internet là xu thế tất yếu trong tiến trình hội tụ công nghệ, đồng thời giảm chi phí cho doanh nghiệp. Vì vậy, cần bổ sung quy định cho phép các doanh nghiệp có Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền được thu kênh nước ngoài không thuộc dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền qua mạng Internet nếu kênh đó có phát qua vệ tinh.

Việc điều chỉnh này không tác động đến đối tượng được xem các truyền hình không thuộc dịch vụ phát thanh, truyền hình. Chỉ bổ sung quy định cho phép đối tượng là doanh nghiệp có Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình ngoài việc thu tín hiệu trực tiếp qua vệ tinh (đã được quy định tại Nghị định 06) được phép thu kênh chương trình đó qua Internet nếu kênh truyền hình đó phát đồng thời qua vệ tinh và Internet để tiết giảm chi phí cho Doanh nghiệp

 **Điều 2. Sửa đổi, bổ sung quy định về cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận.**

Nhằm đơn giản hoá thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp, quy định giảm thời gian xử lý hồ sơ từ ngày làm việc thành ngày và giảm số hồ sơ phải nộp từ 02 bộ còn 01 bộ, bổ sung việc nộp hồ sơ trực tuyến, cụ thể:

+ Cắt giảm thời gian xử lý hồ sơ từ ngày làm việc xuống ngày, giảm 28% thời gian xử lý cho 14 thủ tục hành chính về cấp giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền và các loại giấy phép, Giấy chứng nhận khác.

+ Cắt giảm số bộ hồ sơ từ 02 bộ xuống 01 bộ, giảm 50% số bộ hồ sơ phải nộp cho cơ quan quản lý đối với 12 thủ tục hành chính về cấp giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền và các loại giấy phép, Giấy chứng nhận khác.

 **Điều 3. Quy định về điều khoản chuyển tiếp**

Khi nghị định này ban hành, các Giấy phép, Giấy chứng nhận đã cấp mà trái với quy định tại Nghị định này sẽ có 06 tháng để làm thủ tục cấp lại.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quy định thời hạn có hiệu lực của Nghị định này, bãi bỏ các Thông tư không còn phù hợp với nghị định này.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

Quy định các Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện Nghị định này.

 Trên đây là nội dung bản thuyết minh chi tiết dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình ./.

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**